

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 201/2018/HNGĐ-
PT; Ngày 22 - 11 - 2018
V/v “Tranh chấp về Hôn nhân
và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà

*Các Thẩm phán: Ông Phan Quyết Thắng
Ông Nguyễn Vũ Đông*

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thúy Anh- cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội: Bà Phùng Thị Mai Hoa -Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 182/2018/TLPT- HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2018 về việc tranh chấp “ Hôn nhân và gia đình ”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 44 /2018/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 184/2018/QĐ-PT ngày 09 tháng 11 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 184/2018/QĐ-HPT; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hạnh, sinh năm 1976; Có mặt.

Địa chỉ: Cụm 3, Phường Nghĩa, Phụng Châu, Chương Mỹ, Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Vụ, sinh năm 1971; Có mặt.

Địa chỉ: Cụm 3, Phường Nghĩa, Phụng Châu, Chương Mỹ, Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1.Vợ chồng anh Nguyễn Văn Tài sinh 1968, chị Lê Thị Thoan, sinh 1972; Vắng mặt.

Địa chỉ: Cụm 3, Phụng Nghĩa, Phụng Châu, Chương Mỹ, Hà Nội.

2. UBND xã Phụng Châu- huyện Chương Mỹ, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Kim Ngân Chủ tịch UBND xã.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Chí Thuần, Phó chủ tịch xã. Vắng mặt.

3. Cháu Nguyễn Văn Hùng, sinh 1995, cháu Nguyễn Thanh Hải, sinh 1999

Địa chỉ: Cụm 3, Phụng Nghĩa, Phụng Châu, Chương Mỹ, Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn Vụ, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Cụm 3, Phụng Nghĩa, Phụng Châu, Chương Mỹ, Hà Nội.

(Văn bản ủy quyền ngày 20/7/2018).

Người kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Hạnh là Nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Hạnh trình bày: Chị kết hôn với anh Vụ ngày 16/12/2010, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phụng Châu, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Trước khi kết hôn chị và anh Vụ đã chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2005 (lúc đó anh Vụ đang có vợ là Lê Thị Nga). Ngày 07/9/2009 anh Vụ chị Nga được tòa án giải quyết cho ly hôn. Sau đó cuộc sống chung giữa chị và anh Vụ bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn nguyên nhân do cách nuôi dạy hai con riêng của anh Vụ giữa anh Vụ và chị khác nhau. Nên mỗi lần mâu thuẫn anh Vụ lại đánh đập chị. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm đánh cãi chửi nhau. Từ năm 2016 cho đến nay anh chị sống ly thân. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị xin ly hôn anh Vụ.

Về con chung: Anh chị có ba con chung là Nguyễn Văn Vinh sinh 11/9/2006; Nguyễn Thị Trà My sinh 11/3/2012; Nguyễn Thị Bình An sinh 06/6/2016. Nay ly hôn chị có nguyện vọng xin được nuôi cả ba con chung yêu cầu anh Vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng/ 01 con chung. Tổng cộng là 3.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Chị đề nghị chia hai khối tài sản gồm nhà đất tại khu vực cổng gạch, thôn Phụng nghĩa có diện tích đất là 160,7 m². Thửa đất nông nghiệp tại khu vực cổng gạch diện tích 235 m². Cả hai thửa chị đều đề nghị chia đôi.

Về đồ dùng sinh hoạt: Chị xác nhận đã tự bán các đồ dùng sinh hoạt trong gia đình bao gồm 01 bộ bàn ghế, 04 mảnh gỗ phản được 51.600.000 đồng trừ

chi phí vận chuyển còn 48.600.000 đồng mục đích bán tài sản để lấy tiền sinh con.

Về công nợ: Chị đề nghị xác định khoản tiền 300.000.000 đồng vợ chồng chị cho anh Hoàng chị Viên vay vào ngày 15/4/2010 là tài sản chung vợ chồng số tiền này anh Hoàng chị Viên đã trả anh Vũ đã sử dụng toàn bộ. Nay yêu cầu thanh toán cho chị 150.000.000 đồng.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Vũ trình bày: Anh nhất trí với lời khai của chị Hạnh về quá trình kết hôn và chung sống. Quá trình chung sống vợ chồng trước hôn nhân thì không có mâu thuẫn gì. Sau khi kết hôn thì vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do chị Hạnh không chịu làm ăn, suốt ngày chửi bới chồng, con chung, con riêng. Năm 2014 chị Hạnh đập bát hương, phá bàn thờ, tự ý bán gạch anh mua về để xây nhà, lấy trộm 11 chỉ vàng của anh rồi bỏ trốn. Tháng 8/2014 lợi dụng anh không có nhà chị Hạnh gọi người vào bán hết đồ đạc của anh gồm: 02 bộ bàn ghế, 02 phản gỗ, 01 máy giặt, một số quần áo đắt tiền, một số giấy tờ đất đai, giấy đăng ký xe ô tô và 200.000.000 đồng tiền mặt. Đầu năm 2015 chị Hạnh lại tiếp tục lấy trộm giấy tờ xe, giấy tờ đất. Nay anh cũng xét thấy tình cảm vợ chồng không còn. Anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là Nguyễn Văn Vinh sinh 11/9/2006; Nguyễn Thị Trà My sinh 11/3/2012; còn cháu Nguyễn Thị Bình An sinh 06/6/2016 không phải là con anh vì từ tháng 8/2014 cho đến nay anh chị sống ly thân. Nay anh không đồng ý đi giám định gen ADN mà chị Hạnh phải thực hiện nghĩa vụ đi giám định gen. Nay ly hôn anh có nguyện vọng xin được nuôi cả hai con chung.

Về tài sản chung: Anh không nhất trí với ý kiến của chị Hạnh về hai khối tài sản.

Khối tài sản thứ nhất là của anh Nguyễn Văn Tài cho anh mượn để ở trong quá trình anh mâu thuẫn với chị Nga vợ cũ. Sau khi ly hôn chị Nga anh có đưa chị Hạnh cùng các con chung của hai người về ở tại nhà đất này cùng với hai con riêng của anh. Khi anh sửa chữa nhà con trai riêng của anh là Hùng có đóng góp 10.000.000 đồng.

Khối tài sản thứ hai: Do anh mua của anh Năng chị Hậu vào ngày 13/4/2017 thời điểm này anh và chị Hạnh đã sống ly thân nhau. Khi mua đất này con trai anh là Hùng có đưa cho anh 195.000.000 đồng để mua.

Về công nợ: Khoản tiền 300.000.000 đồng cho anh Hoàng chị Viên vay là tiền của anh khi cho vay anh và chị Hạnh chưa phải là vợ chồng. Khi trả anh là người nhận cả 300.000.000 đồng anh đã dùng vào việc gia đình hiện không còn.

Về đồ dùng sinh hoạt trong gia đình: Chị Hạnh đã lấy của anh 01 bộ bàn ghế gỗ hương, 02 phản gỗ anh đề nghị trả lại. Còn những tài sản khác chị Hạnh đã lấy anh không yêu cầu.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1- Anh Nguyễn Văn Tài, chị Lê Thị Thoan trình bày nhất trí với lời khai của anh Vụ về nhà đất hiện anh Vụ và các con đang ở. Nay anh chị xác định nhà đất này không phải là của anh Vụ chị Hạnh mà của vợ chồng anh chị nên không đồng ý chia cho chị Hạnh.

2- Cháu Nguyễn Văn Hùng, cháu Nguyễn Thanh Hải trình bày: Nhất trí với lời trình bày của bố về việc có đưa cho bố 200.000.000 đồng để sửa chữa nhà và mua đất nông nghiệp.

3- UBND xã Phụng Châu do ông Nguyễn Chí Thuần đại diện trình bày: Đối với nhà đất hiện anh Vụ và các con đang ở hiện nay là đất nông nghiệp, giấy tờ kê khai thì đứng tên anh Tài, tài sản trên đất thì của anh Vụ. Nay các bên có tranh chấp quan điểm của UBND xã là theo chủ trương của nhà nước thì không được chia tách đất mà phải giữ nguyên hiện trạng hoặc dồn điền đổi thửa. Nay đề nghị tòa căn cứ pháp luật để giải quyết.

Tại Bản án số 44/2018/HNGĐ-ST ngày 28/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ đã xử và quyết định:

Về hôn nhân: Chị Hạnh được ly hôn anh Vụ.

Về con chung: Xác định anh chị có ba con chung là Nguyễn Văn Vinh sinh 11/9/2006; Nguyễn Thị Trà My sinh 11/3/2012; Nguyễn Thị Bình An sinh 06/6/2016.

Giao cháu Nguyễn Văn Vinh sinh 11/9/2006 cho anh Nguyễn Văn Vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Giao cháu Nguyễn Thị Trà My sinh 11/3/2012 và cháu Nguyễn Thị Bình An sinh 06/6/2016 cho chị Nguyễn Thị Hạnh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn Vụ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho cháu Nguyễn Thị Bình An mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 9/2018 cho đến khi cháu tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi cháu Vinh, cháu Trà My cho anh Vụ, chị Hạnh.

Hai bên có quyền đi lại thăm hỏi chăm sóc giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Xác định tài sản chung vợ chồng chị Hạnh anh Vụ gồm:

+ Các tài sản gắn liền trên diện tích đất 160,7 m² đất nông nghiệp tại khu Cống gạch, thôn Phượng Nghĩa, xã Phụng Châu, huyện Chương Mỹ, Hà Nội, có tổng giá trị là 128.692.000 đồng.

+ Quyền sử dụng 235 m² đất nông nghiệp giá trị 31.725.000 đồng.

+ Đồ dùng sinh hoạt gia đình: 01 bộ bàn ghế gỗ, 02 bộ phản gỗ có tổng giá trị 51.600.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản chung vợ chồng là 212.017.000 đồng, mỗi người được hưởng là 106.008.500 đồng. Chia cụ thể như sau:

+ Giao cho anh Nguyễn Văn Vụ được quyền sở hữu các tài sản trên diện tích 160,7 m² đất nông nghiệp tại khu Cống gạch, thôn Phượng Nghĩa, xã Phụng Châu, huyện Chương Mỹ, Hà Nội, có tổng giá trị là 128.692.000 đồng.

+ Giao cho anh Nguyễn Văn Vụ được quyền quản lý sử dụng 235 m² đất nông nghiệp giá trị 31.725.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản chung anh Nguyễn Văn Vụ được chia là 160.417.000 đồng.

+ Giao cho chị Nguyễn Thị Hạnh được hưởng 01 bộ bàn ghế gỗ và 02 bộ chiếu phản gỗ, tổng giá trị 51.600.000 đồng.

+ Anh Nguyễn Văn Vụ phải có nghĩa vụ thanh toán chênh lệch giá trị tài sản chung cho chị Hạnh là 54.408.500 đồng.

+ Tạm giao cho anh Nguyễn Văn Vụ tiếp tục quản lý sử dụng 160,7 m² đất nông nghiệp tại khu Cống gạch, thôn Phượng Nghĩa, xã Phụng Châu, huyện Chương Mỹ, Hà Nội.

Khi nào chị Nguyễn Thị Hạnh có đủ căn cứ chứng minh toàn bộ diện tích đất nông nghiệp trên là tài sản chung của vợ chồng thì chị Hạnh có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác về việc chia tài sản chung sau ly hôn.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm chị Nguyễn Thị Hạnh kháng cáo bản án sơ thẩm về con chung và tài sản chung.

Tại phiên tòa:

Chị Hạnh giữ nguyên yêu cầu kháng cáo về con chung chị xin được nuôi cả ba con chung yêu cầu anh Vụ cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/1 tháng.

Về tài sản chung: Chị yêu cầu giao 160,7 m² đất và tài sản trên đất cho chị cùng với 235 m² đất nông nghiệp chị sẽ thanh toán chênh lệch cho anh Vụ. Xác định 300.000.000 đồng là tài sản chung vợ chồng và chia cho chị 150.000.000 đồng. Về đồ dùng sinh hoạt trong gia đình chị xác nhận có bán 01 bộ bàn ghế, 02 bộ phản và đã chi cho việc mổ đẻ hết hơn 20.000.000 đồng. Số còn lại chị đã chi tiêu nuôi con hết.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Hạnh đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ kháng cáo của chị Hạnh.

Anh Vụ không đồng với kháng cáo của chị Hạnh về con anh không đồng ý giao cho chị Hạnh nuôi cả ba con anh xin nuôi cháu Vinh và đồng ý cấp dưỡng cho cháu My và cháu An mỗi cháu 1.000.000 đồng.

Về tài sản: Nhà anh làm trên đất của anh trai là Tài hiện mẹ anh cùng hai con riêng đang ở nên không thể để chị Hạnh ở tại nhà đất này. Đất nông nghiệp anh mua bằng tiền của các con riêng của anh do vậy không thể chia cho chị Hạnh được. Tiền 300.000.000 đồng là tiền làm ăn của anh lúc đó anh và chị Hạnh chưa phải là vợ chồng cũng không phải do chị Hạnh đưa, nên không đồng ý trả, anh có nguyện vọng đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm.

Đại diện VKS có quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, HĐXX, những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng đều chấp hành đúng quy định của BLTTDS.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án đề xuất quan điểm giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về tài sản sửa phần cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của các đương sự và kiểm sát viên; sau khi nghị án; Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hạnh kết hôn với anh Vụ ngày 16/12/2010, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phụng Châu, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Trước khi kết hôn anh chị đã chung sống như vợ chồng và sinh được một con chung. Sau khi kết hôn vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn. Tại Tòa anh chị đều xác định tình cảm không còn và đều xin được ly hôn. Bản án đã xử cho anh chị được ly hôn, anh chị không kháng cáo, VKS không kháng nghị nên có HLPL.

[2] Về con chung : Anh Vụ cho rằng anh chị có hai con chung là Nguyễn Văn Vinh sinh 11/9/2006; Nguyễn Thị Trà My sinh 11/3/2012; còn cháu Nguyễn Thị Bình An sinh 06/6/2016 theo anh Vụ cháu không phải là con anh. Chị Hạnh khẳng định cả ba cháu đều là con chung của anh chị. Anh Vụ không đồng ý đi giám định gen ADN. Theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình thì con sinh ra trong thời kỳ hôn nhân là con chung của vợ chồng. Anh Vụ không đưa ra được chứng cứ chứng minh cháu Bình An không phải là con anh nên không có cơ sở xem xét. Chị Hạnh kháng cáo xin nuôi cả ba con chung. Xét hiện các con của anh chị còn rất nhỏ, chị Hạnh hiện phải đi thuê nhà thu nhập rất

thấp nên khả năng nuôi dưỡng cả ba con chung sẽ gặp nhiều khó khăn. Bản án đã giao cho anh Vụ nuôi cháu Vinh là con trai và giao cho chị Hạnh nuôi hai cháu gái là phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó HĐXX không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Hạnh. Bác kháng cáo của chị Hạnh giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về phần này. Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa phúc thẩm anh Vụ xin tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cho hai cháu My và An 2.000.000 đồng/ tháng. Xét đây là sự tự nguyện nên cần ghi nhận.

[3] Về tài sản chung: Chị Hạnh cho rằng ba khối tài sản gồm 160,7 m² đất và tài sản trên đất cho cùng với 235 m² đất nông nghiệp và 300.000.000 đồng tiền mặt là tài sản chung vợ chồng chị xin được sử dụng hai mảnh đất cùng với nhà và thanh toán chênh lệch cho anh Vụ. Về số tiền 300.000.000 đồng chị đề nghị được chia đôi. Về đồ dùng sinh hoạt trong gia đình chị đã bán và đã chi cho việc nuôi con và mổ đẻ hết.

Xét yêu cầu kháng cáo của chị Hạnh, HĐXX nhận thấy:

Đối với khối tài sản thứ nhất: Gồm nhà và các công trình trên 160,7 m² đất anh Vụ cho rằng nhà đất này của vợ chồng anh Tài là anh trai anh mua đây là tài sản riêng của anh được xây nhờ trên đất của anh Tài chị Thoan từ trước khi kết hôn với chị Hạnh. Chị Hạnh cho rằng nhà này anh Vụ xây năm 2011 hết khoảng 200.000.000 đồng. Xét thấy trên thực tế anh chị đã chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2005. Do vậy cho dù xây năm 2007 hay 2011 thì đây cũng là tài sản chung vợ chồng giữa anh Vụ và chị Hạnh. Theo biên bản định giá tài sản thì nhà cùng với các công trình có tổng giá trị là 128.692.000 đồng. Bản án sơ thẩm xác định đây là tài sản chung vợ chồng là có căn cứ.

Về diện tích đất 160,7 m²: Anh Vụ cho rằng đất này của anh Tài cho anh mượn nhà do anh Tài xây anh chỉ là người sửa chữa và sử dụng. Chị Hạnh cho rằng đất này là của anh chị mua nhưng cũng không đưa ra được chứng cứ nào chứng minh về việc mua bán.

Theo cung cấp của UBND xã Phụng Châu thì người đang trực tiếp quản lý đất và xây nhà là anh Vụ, người đứng ra kê khai đất đai là anh Tài. Căn cứ vào các tài liệu của anh Tài anh Vụ thì cả hai anh đều không có một trong các loại giấy được quy định tại khoản 1,2 và 3 Điều 100 Luật đất đai năm 2013 nên anh Tài và anh Vụ chưa được công nhận là người sử dụng đất đối với thửa đất trên. Do đó không có cơ sở để xác định diện tích đất này là tài sản chung của vợ chồng anh Vụ chị Hạnh.

Đối với khối tài sản thứ hai: Diện tích 235 m² đất nông nghiệp theo lời khai của chị Hạnh thì diện tích đất này do anh Vụ mua bằng tiền của vợ chồng, anh Vụ thì cho rằng đất anh mua bằng tiền của con trai là Hùng. Bản án sơ thẩm

nhận định đây là tài sản có được trong thời kỳ hôn nhân nên là tài sản chung vợ chồng là có căn cứ pháp luật.

Đối với khoản tiền 300.000.000 đồng anh Vụ cho vợ chồng anh Hoàng chị Viên vay trước khi anh Vụ chị Hạnh kết hôn. Chị Hạnh không đưa ra được chứng cứ về việc có đưa tiền cho anh Vụ hoặc anh Hoàng chị Viên nên không có đủ cơ sở xác định đây là khoản tiền chung của vợ chồng. Bản án sơ thẩm xác định khoản tiền này không phải là tài sản chung vợ chồng là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

Về các đồ dùng sinh hoạt trong gia đình: Chị Hạnh khẳng định chị đã bán 01 bộ bàn ghế, 04 tấm gỗ phản được 51.600.000 đ và cho rằng đã chi tiêu hết. Tuy nhiên đây là tài sản chung của vợ chồng và là khối tài sản có giá trị lớn chị Hạnh tự ý định đoạt và tự ý chi tiêu mà không có sự đồng ý của anh Vụ. Do đó phải xác định đây là tài sản chung vợ chồng. Tài sản này đã bán nay không thu hồi được nên cần xác định giá trị khối tài sản này bằng số tiền chị Hạnh đã bán là 51.600.000 đồng.

Về yêu cầu chia bằng hiện vật của chị Hạnh: Theo cung cấp của UBND xã Phụng Châu thì cả hai diện tích đất trên đều là đất nông nghiệp, theo chủ trương của nhà nước thì đất này không được chia tách mà dồn điền đổi thửa. Do đó không thể chia bằng hiện vật được.

Chị Hạnh yêu cầu chia toàn bộ nhà đất cho chị, chị sẽ có trách nhiệm thanh toán chênh lệch tài sản cho anh Vụ. Xét yêu cầu này của chị Hạnh, HĐXX xét thấy: Trên nhà đất này hiện còn có hai con riêng cùng mẹ của anh Vụ đang sinh sống, đất đứng tên anh Tài là anh trai anh Vụ. Do vậy không thể chia bằng hiện vật cho chị Hạnh theo yêu cầu của chị Hạnh được.

Tại phiên tòa phúc thẩm chị Hạnh cho rằng chị sinh cháu thứ ba phải mồ côi, anh Vụ không quan tâm chăm sóc, không đưa tiền cho chị. Bản thân chị hiện đang rất khó khăn. Xét thấy hiện chị Hạnh đang thuê nhà ở, phải nuôi hai con nhỏ nên có khó khăn cần buộc anh Nguyễn Văn Vụ hỗ trợ một khoản tiền 50.000.000 đồng để chị Hạnh ổn định cuộc sống.

Từ những phân tích trên, HĐXX xét thấy không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Hạnh được. Cần bác kháng cáo của chị Hạnh giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về phần này.

Tuy nhiên bản án sơ thẩm tuyên còn nhiều điểm chưa chính xác nên cần phải sửa án sơ thẩm về cách tuyên án.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hạnh phải chịu 300.000 đồng án phí LH/ST và 5.300.000 đồng án phí chia tài sản. Chị Nguyễn Thị Hạnh không phải

án phí phúc thẩm do sửa án sơ thẩm về cách tuyên. Anh Nguyễn Văn Vụ phải chịu 5. 300.000 đồng án phí chia tài sản.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2- Điều 308- BLTTDS;

Điều 56,59,60,81,82,83 – Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Nguyễn Thị Hạnh . Sửa bản án sơ thẩm số 44/2018/HNGĐ-ST ngày 28/ 8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội về cách tuyên, về cấp dưỡng và một phần về tài sản và xử như sau:

[1] Về hôn nhân: Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hạnh. Chị Nguyễn Thị Hạnh được ly hôn anh Nguyễn Văn Vụ.

[2] Về con chung: Xác định anh chị có ba con chung là Nguyễn Văn Vinh sinh 11/9/2006; Nguyễn Thị Trà My sinh 11/3/2012; Nguyễn Thị Bình An sinh 06/6/2016.

Giao cháu Nguyễn Văn Vinh sinh 11/9/2006 cho anh Nguyễn Văn Vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Giao cháu Nguyễn Thị Trà My sinh 11/3/2012 và cháu Nguyễn Thị Bình An sinh 06/6/2016 cho chị Nguyễn Thị Hạnh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn Vụ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cho cháu Nguyễn Thị Trà My mỗi tháng 1.000.000 đồng, cháu Nguyễn Thị Bình An mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 9/2018 cho đến khi hai cháu tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Hai bên có quyền đi lại thăm hỏi chăm sóc giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Xác định tài sản chung vợ chồng chị Nguyễn Thị Hạnh, anh Nguyễn Văn Vụ gồm:

+ Các tài sản gắn liền trên diện tích đất 160,7 m² đất nông nghiệp tại khu Công gạch, thôn Phượng Nghĩa, xã Phụng Châu, huyện Chương Mỹ, Hà Nội, có tổng giá trị là 128.692.000 đồng.

+ Quyền sử dụng 235 m² đất nông nghiệp giá trị 31.725.000đồng.

+ Đồ dùng sinh hoạt gia đình: 01 bộ bàn ghế gỗ, 02 bộ phản gỗ(chị Hạnh đã bán) có tổng giá trị 51.600.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản chung vợ chồng là 212.017.000 đồng, mỗi người được hưởng là 106.008.500 đồng. Chia cụ thể như sau:

+Giao cho anh Nguyễn Văn Vụ được quyền sở hữu các tài sản trên diện tích 160,7 m2 đất nông nghiệp tại khu Cổng gạch, thôn Phượng Nghĩa, xã Phụng Châu, huyện Chương Mỹ, Hà Nội, có tổng giá trị là 128.692.000 đồng.

+ Tạm giao cho anh Nguyễn Văn Vụ quản lý sử dụng diện tích 160,7 m2 đất nông nghiệp cho đến khi có quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Khi nào chị Nguyễn Thị Hạnh có đủ căn cứ chứng minh toàn bộ diện tích đất nông nghiệp trên là tài sản chung của vợ chồng thì chị Hạnh có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác về việc chia tài sản chung sau ly hôn.

+ Giao cho anh Nguyễn Văn Vụ được quyền quản lý sử dụng 235 m2 đất nông nghiệp giá trị 31.725.000đồng.

Tổng giá trị tài sản chung anh Nguyễn Văn Vụ được chia là 160.417.000 đồng.

+ Giao cho chị Nguyễn Thị Hạnh được hưởng giá trị 01 bộ bàn ghế gỗ và 02 bộ chiếu phản gỗ(những tài sản này chị Hạnh đã bán) với số tiền là: 51.600.000 đồng (Số tiền này hiện chị Hạnh đang quản lý).

+ Anh Nguyễn Văn Vụ phải có nghĩa vụ thanh toán chênh lệch giá trị tài sản chung cho chị Hạnh là 54.408.500 đồng (Năm mươi tư triệu bốn trăm linh tám nghìn năm trăm đồng). Buộc anh Nguyễn Văn Vụ phải có trách nhiệm hỗ trợ cho chị Nguyễn Thị Hạnh khoản tiền 50.000.000 đồng. Tổng cộng hai khoản là 104.408.500 đồng (Một trăm linh tư triệu, bốn trăm linh tám nghìn, năm trăm đồng).

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hạnh phải chịu 300.000 đồng án phí LH/ST và 5.300.000 đồng án phí chia tài sản được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 12.800.000 đồng tại BL thu số AA/2015/0003082 ngày 01/11/2017 Chi cục THADS huyện Chương Mỹ, chị Nguyễn Thị Hạnh còn được nhận lại khoản tiền là 7.200.000 đồng (bảy triệu hai trăm nghìn đồng chẵn) . Chị Nguyễn Thị Hạnh không phải án phí phúc thẩm. Hoàn trả chị Nguyễn Thị Hạnh 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại BL thu số AA/2015/0003578 ngày 10/9/2018 Chi cục THADS huyện Chương Mỹ. Anh Nguyễn Văn Vụ phải chịu 5. 300.000 đồng án phí chia tài sản.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi xuất nợ quá hạn do ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 16/ 11 /2018.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA